ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165 /KH-UBND	*Bình Định, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng đã đề ra trong công tác về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tập trung sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các ngành và địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

- Triển khai thực hiện quy hoạch và các đề án phát triển giao thông nhằm phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên địa bàn, đặc biệt là xây dựng các trục kết nối với Đường bộ cao tốc, đường Quốc lộ, đường kết nối với các Khu kinh tế, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp nhằm đảm bảo tính kết nối đồng bộ, góp phần phát triển công nghiệp hoá theo hướng hiện đại, phát huy hiệu quả khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình mới phù hợp với quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong giai đoạn tới. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, công tác GPMB công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh theo kế hoạch đề ra. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương đầu tư hoàn thành các dự án: Nâng cấp, mở rộng Cảng Hàng không Phù Cát; Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường kết nối với đường cao tốc trên địa bàn tỉnh,....

- Thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển, khai thác cảng biển, cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

2. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện

- Phát triển nguồn và lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, chú ý các vùng sâu, vùng xa, các khu vực trọng điểm phát triển: Khu kinh tế, khu đô thị, khu cụm công nghiệp và phát triển du lịch. Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưới điện thông minh trong vận hành lưới điện.

- Triển khai thực hiện Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Về phát triển hạ tầng thuỷ lợi, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng hiệu quả giá trị đất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho người và gia súc, vừa có nhiệm vụ điều tiết nước và cắt lũ cho vùng đồng bằng, vừa bảo đảm nguồn nước cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Từng bước hoàn chỉnh, hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi. Đầu tư các công trình tích trữ nước, đập dâng, đập ngăn mặn giữ ngọt, hệ thống dẫn nước và chuyển nước để đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho từng khu vực và điều hòa phân phối nguồn nước. Ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi cho các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và những vùng khó khăn, thiếu nước, vùng hải đảo.

4. Về phát triển hạ tầng đô thị

- Triển khai rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, chương trình, kế hoạch liên quan đến hạ tầng đô thị cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan để triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo đúng lộ trình nâng loại hệ thống đô thị đã được định hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh.

- Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại, bao gồm: giao thông, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đô thị.

- Tăng cường thu hút, xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa tham gia xây dựng để hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ đô thị (cấp nước, thoát nước, thu gom xử lý nước thải, chất rắn, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân,...).

5. Về phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp

- Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào, đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu, cụm công nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6. Phát triển hạ tầng logistics và hạ tầng dịch vụ thương mại

Thu hút đầu tư các dự án hạ tầng thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm dịch vụ logistics theo quy hoạch; Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ đảm bảo văn minh thương mại, an toàn thực phẩm; Xây dựng chợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn. Xây dựng mới Trung tâm Hội chợ triển lãm cấp vùng tại thành phố Quy Nhơn và Trung tâm Hội chợ hàng nông lâm sản tại Hoài Nhơn nhằm tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

7. Về phát triển hạ tầng thông tin

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số; tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xây dựng kinh tế số. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, Internet kết nối vạn vật (IoT) liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số… tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia.

8. Về phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/10/2022.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế khoa học và công nghệ đã và đang hoạt động hiệu quả của tỉnh như: Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo, Trung tâm Phân tích và đo lường chất lượng, Trung tâm Thông tin ứng dụng Khoa học và công nghệ, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quan trắc môi trường,...

- Đẩy mạnh triển khai để hoàn thành Đề án phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hoà; hình thành các vườn ươm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; nâng cấp Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định thành Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thúc đẩy và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh và vùng duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên.

9. Về phát triển hạ tầng y tế

- Khuyến khích đầu tư phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; ưu tiên tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các bệnh viện (đặc biệt là các bệnh viện chuyên khoa như mắt, sản nhi, ung bướu, chỉnh hình - phục hồi chức năng,…) bố trí tại các vùng đô thị, khu công nghiệp - dịch vụ, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở; đồng thời, tạo điều kiện mở các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và các dịch vụ y tế ngoài công lập, đặc biệt là tại các vùng khó khăn nơi không có điều kiện để xây dựng các bệnh viện hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ y tế quy mô lớn.

- Tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh.

10. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển thể thao tỉnh nhà. Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất văn hóa, thể thao và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh đặc biệt các di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh. Ưu tiên bố trí bảo đảm quỹ đất dành cho hoạt động văn hóa và thể thao theo quy định.

- Tập trung phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đưa Bình Định trở thành điểm đến an toàn,

có nét đặc trưng riêng, văn minh, thân thiện và hấp dẫn. Ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án du lịch đã được cấp chủ trương đầu tư; tập trung thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, hiện đại để nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp và các dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

11. Về phát triển hạ tầng nông thôn mới

Tập trung nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn mới (giao thông, thủy lợi, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai, mạng lưới y tế cơ sở, trung tâm thể thao, văn hóa, cấp nước sinh hoạt,…) gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

(Đính kèm Phụ lục 01: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh).

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả, đề nghị các Sở, ban,ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện một số nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời qua công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

2 Giải pháp về cơ chế chính sách

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư, tăng cường tính tự chủ gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong việc thực hiện quản lý đầu tư vốn ngân sách Nhà nước, tạo tính chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đầu tư kết cấu hạ

tầng kinh tế - xã hội.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất. Tăng cường học tập các mô hình, phương pháp hiệu quả trong công tác vận động, giải thích, thuyết phục, tạo sự đồng thuận của Nhân dân ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch có liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện mục tiêu, định hướng về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là cơ chế, chính sách về quy hoạch, đầu tư công, xây dựng; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, nhất là nâng cao chất lượng các khâu thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán bảo đảm thời gian quy định; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm, định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; coi trọng xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, CCN, hạ tầng dịch vụ - du lịch, văn hóa – xã hội..... Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo từng bước hiện thực hóa hệ thống kết cấu hạ tầng theo quy hoạch; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng miền, mở rộng không gian, tạo động lực tỉnh phát triển.

- Tăng cường cải cách hành chính, tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng để khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho đầu tư phát triển, trong thời gian tới tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược là các Tập đoàn lớn, các Tổng công ty hàng đầu, có uy tín để đầu tư phát triển khu cụm công nghiệp, phát triển các khu đô thị và các lĩnh vực tỉnh có lợi thế. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai để tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo đồng bộ giữa các lĩnh vực hạ tầng. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển hạ tầng thuỷ lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này *(Phụ lục 2)* để xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra. Bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kịp thời đề xuất UBND

tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

(Đính kèm Phụ lục 02: Phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương;
- UBMTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ,CVVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng